TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN G THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 999/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 26-7-2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN G, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Thạnh Hưng

Bà Trần Thị Thanh Nhàn

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Mạnh Hùng là Thư ký Tòa án nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận G, thành phố Hồ Chí Minh không tham gia phiên tòa.

Ngày 26 tháng 7 năm 2018 tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân quận G xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 313/2018/TLST-HNGĐ ngày 16/3/2018 về tranh chấp Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 212/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 203/QĐST-DS ngày 26/6/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1988; cư trú tại: Số 679/11/18 Phạm Văn C, Phường D, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (Có đơn xin xét xử vắngmặt).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Quốc H, sinh năm 1986; cư trú tại: Số 676 Đường T, Phường H, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.(Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 07 tháng 3 năm 2018, tại bản tự khai ngày 18/4/2018 và quá trình hòa giải tại Tòa Chị Nguyễn Thị Kim L trình bày: Chị và Anh Nguyễn Quốc H tự nguyện kết hôn năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND Phường H, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo giấy chứng nhận kết hôn số 85, quyển số 01/2014 ngày 15/8/2014. Quá trình chung sống không có

con chung. Sau khi kết hôn vợ chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do không hòa hợp tính tình, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Chị đã về nhà mẹ ruột để sinh sống khoảng 1 năm nay và cũng là thời gian chị và anh H sống ly thân. Hiện chị không còn tình cảm với anh Hnữa nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

- Bị đơn Anh Nguyễn Quốc H trình bày: Anh xác nhận quá trình chung sống, kết hôn và mâu thuẫn vợ chồng như chị L trình bày là đúng. Chị L đã về nhà mẹ ruột để sinh sống một năm nay, không còn quan tâm đến anh và gia đình anh nữa. Anh nhận thấy hôn nhân giữa anh và chị L không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Tuy nhiên, anh là người theo đạo thiên chúa giáo không được phép ly hôn. Vì vậy đối với yêu cầu ly hôn của chị L anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống giữa anh và chị L không có con chung và tài sản chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Quan hệ giải quyết trong vụ án giữa Chị Nguyễn Thị Kim L và Anh Nguyễn Quốc H là ly hôn. Anh H hiện đang cư trú tại quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 đây là loại vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3]. Về nội dung:

Hôn nhân giữa Chị Nguyễn Thị Kim L và Anh Nguyễn Quốc H là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 85, quyển số 01/2014 do Ủy ban nhân dân Phường H, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15 tháng 08 năm 2014.

Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Căn cứ vào lời khai của chị L, anh H đã thể hiện nguyên nhân mâu thuẫn là do không hòa hợp về tính tình, quan điểm sống, vợ chồng không có sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau, anh chị đã sống ly thân gần 01 năm nay. Điều này cho thấy mâu thuẫn vợ chồng xảy ra đã lâu nhưng không thể hòa giải, hàn gắn được, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L.

[4]. Về con chung: Không có

[5].Về chia tài sản*:* Không có, không yêu cầu giải quyết trong vụ kiện này.

[6]. Về án phí*:* Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số số 0028753 ngày 16 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Chị L đã nộp đủ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 5, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 220, Điều 235, Điều 271, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 26 Luật thi hành án dân sự có hiệu lực ngày 01/7/2009;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim L được ly hôn với Anh Nguyễn Quốc H.

Giấy chứng nhận kết hôn số 85, quyển số 01/2014 do Ủy ban nhân dân Phường H, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15 tháng 08 năm 2014 không còn hiệu lực.

2. Về con chung: Không có

3.Về chia tài sản: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

4. Về án phí:

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng chị L phải chịu nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng chị L đã nộp theo biên lai thu tiền số 0028753 ngày 16 tháng 03 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Chị L đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Kim L, Anh Nguyễn Quốc H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND Tp.HCM
- VKS ND.Q. Gò Vấp;
- Chi cục THADS Q. Gò Vấp;
- UBND Phường H,Q. Gò Vấp;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Huệ